TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

**KHOA Y**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP LÝ THUYẾT TỔNG HỢP**

**PHẦN: BỆNH HỌC**

**Đối tượng: ĐIỀU DƯỠNG CAO ĐẲNG**

*KỲ THI 22-23/12/2015*

**MÔN ĐIỀU DƯỠNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM (BH)**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** |
| 1 | Trình bày diễn biến lâm sàng của bệnh truyền nhiễm (Các thời kỳ)  (Bài Đại cương về bệnh truyền nhiễm) |
| 2 | Bài Tả |
| 3 | Bài Lỵ trực trùng |
| 4 | Bài Lỵ amip |
| 5 | Bài Viêm màng não mủ |
| 6 | Bài Uốn ván |
| 7 | Bài Quai bị |
| 8 | Bài Rubella |
| 9 | Bài Thủy đậu |
| 10 | Bài Sởi |
| 11 | Bài Viêm gan siêu vi |
| 12 | Bài Sốt xuất huyết – Dengue |
| 13 | Bài viêm não Nhật Bản |
| 14 | Bài Sốt rét |
| 15 | Bài Nhiễm HIV/AIDS |
| 16 | Bài Cúm |

**Ghi chú:** Đã bỏ 8 bài.

**MÔN ĐDPS – SKSS – DSKHHGĐ**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1. Hiện tượng thụ tinh, làm tổ, phát triển của trứng |  |
| Bài 2. Tính chất thai nhi đủ tháng |  |
| *Bài 3. Tính chất phần phụ đủ tháng* |  |
| *Bài 4. Thay đổi giải phẩu, sinh lý ở phụ nữ có thai* |  |
| Bài 5. Khám thai, đăng ký quản lý thai nghén |  |
| *Bài 6. Chẩn đoán ngôi, thế, kiểu thế, độ lọt* |  |
| Bài 7. Chẩn đoán, chăm sóc chuyển dạ. *Các yếu tố tiên lượng một cuộc đẻ* |  |
| Bài 8. Vô khuẩn trong sản khoa |  |
| Bài 9. Đỡ đẻ thường ngôi chỏm |  |
| *Bài 10. Hậu sản thường* |  |
| Bài 11. Chăm sóc chảy máu trong thời kỳ sổ nhau và sau đẻ |  |
| Bài 12. Chăm sóc nhiễm trùng sau đẻ |  |
| *Bài 13. Chăm sóc thai nghén có nguy cơ cao* |  |
| *Bài 14. Chăm sóc thai chết lưu, sẩy thai* |  |
| *Bài 15. Chăm sóc thai ngoài tử cung* |  |
| *Bài 16. Chăm sóc thai trứng* |  |
| *Bài 17. Chăm sóc nhau tiền đạo* |  |
| *Bài 18. Chăm sóc nhau bong non* |  |
| *Bài 19. Chăm sóc vỡ tử cung* |  |
| Bài 20. Chăm sóc nôn nặng, huyết áp cao do thai, tiền sản giật, sản giật |  |
| *Bài 21. Chăm sóc bệnh tim và thai nghén* |  |
| Bài 22. Nhiễm HIV/AIDS đối với bà mẹ |  |
| *Bài 23. Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ và trong phòng dưỡng nhi* |  |
| *Bài 24. Chăm sóc suy thai, hồi sức sơ sinh* |  |
| *Bài 25. Đặc điểm sơ sinh non tháng, đủ tháng* |  |
| *Bài 26. Chăm sóc vàng da và các dị tật bẩm sinh ở trẻ mới đẻ* |  |
| *Bài 27. Chăm sóc sinh đôi* |  |
| *Bài 28. Chăm sóc đẻ khó do nguyên nhân cơ học* |  |
| *Bài 29. Chăm sóc đẻ khó do cơn co tử cung* |  |
| *Bài 30. Chăm sóc đẻ khó do thai và phần phụ của thai* |  |
| *Bài 31. Chỉ định mổ lấy thai* |  |
| *Bài 32. Sinh lý kinh nguyệt* |  |
| *Bài 33. Dậy thì, mãn kinh* |  |
| Bài 34. Khám phụ khoa |  |
| *Bài 35. Chăm sóc u vú và khối u sinh dục* |  |
| Bài 36. Chăm sóc viêm sinh dục |  |
| *Bài 37. Đại cương dân số học thế giới và Việt Nam* |  |
| *Bài 38. Tầm quan trọng của công tác dân số – kế hoạch hoá gia đình* |  |
| Bài 39. Các biện pháp tránh thai |  |
| *Bài 40. Đặt và tháo dụng cụ tránh thai trong tử cung* |  |
| *Bài 41. Phá thai bằng phương pháp hút thai chân không* |  |

**Ghi chú:** Các bài in nghiêng là các bài bộ môn đồng ý miễn giảm cho sinh viên khi thi lại tốt nghiệp đợt tháng 12/2015 thuộc học phần trên

**MÔN SỨC KHỎE TRẺ EM**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** |
| 1 | Xử trí lồng ghép trẻ bệnh |
| 2 | Tiêu chảy cấp |
| 3 | Nhiễm khuẩn hô hấp cấp và chương trình phòng chống |
| 4 | Viêm phổi |
| 5 | Hội chứng thận hư |
| 6 | Suy dinh dưỡng |
| 7 | Còi xương do thiếu vitamin B |
| 8 | Vàng da sơ sinh |
| 9 | Ăn dặm |
| 10 | Nuôi con bằng sữa mẹ |

**MÔN BỆNH NGOẠI**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** |
| 1 | Viêm phúc mạc |
| 2 | Tắc ruột |
| 3 | Viêm ruột thừa |
| 4 | Lồng ruột |
| 5 | Sỏi ống mật chủ |

**MÔN BỆNH NỘI**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** |
| 1 | Viêm phổi |
| 2 | Tăng huyết áp |
| 3 | Loét dạ dày tá tràng |
| 4 | Hen phế quản |
| 5 | Tai biến mạch máu não |
| 6 | Viêm khớp dạng thấp |
| 7 | Suy tim |

**MÔN GIẢI PHẪU SINH LÝ**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** |
| 1 | Hệ xương - khớp |
| 2 | Cơ – mạch máu – thần kinh vùng đầu, mặt, cổ và thân mình |
| 3 | Cơ – mạch máu – thần kinh chi trên và chi dưới |
| 4 | Hệ thần kinh |
| 5 | Hệ tuần hoàn |
| 6 | Hệ hô hấp |
| 7 | Hệ tiêu hóa |
| 8 | Hệ tiết niệu |

Tiền Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2015

**TRƯỞNG KHOA**

**Nguyễn Văn Tư**